

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

Bản án số: 68/2020/HS-PT

Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Dung

*Các Thẩm phán:*

Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Vũ T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Trịnh Vũ T** (tên gọi khác: T); Sinh năm 1985 tại D; Nơi cư trú: khu phố 1, Phường 4; thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Bá T và bà Vũ Trần Thị Hương B; Có vợ tên Nguyễn Hoàng Thanh N và có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vào ngày 15/3/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành án phạt tù xong. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phan Hồng V và Luật sư Huỳnh Đình T  
**- Công ty luật TNHH L** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***Bị hại:***

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Hồ Ngọc G, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2 Ông Phan Khánh H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/5/2019, Trịnh Vũ T, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 66P1-626.69 đến nhà của Trần Đình T2 (tên gọi khác là B), sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp rủ T2 đi trộm chó, T2 đồng ý. T2 vào nhà lấy 01 súng tự chế (do T để sẵn ở nhà T2 trước đó) và túi ni lông để đựng chó. T2 điều khiển xe mô tô chở theo T ngồi phía sau đi từ nhà T2 đến huyện T, tỉnh Long An. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, khi đi theo đường tỉnh 819 hướng từ huyện T - thị xã K cách cổng chào 30 mét ở ven đường thuộc ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An, T2 và T phát hiện 01 con chó màu vàng, T dùng súng bắn và bắt bỏ con chó vào túi ni lông, khi qua cổng chào 150 mét cũng thuộc ấp G, xã V phát hiện 01 con chó màu trắng, T dùng súng bắn và bắt bỏ con chó vào túi ni lông (cả hai con không xác định được chủ sở hữu). Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đi theo đường tỉnh 819 hướng về thị xã K, tỉnh Long An. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cầu Bắc Chan thuộc xã T, thị xã K, tỉnh Long An, cả hai rẽ phải qua cầu B thì phát hiện 01 con màu vàng của bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1987 và 01 con chó màu vàng đen của bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1988, cùng hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An, T dùng súng bắn từng con và bỏ vào túi ni lông. Sau đó, cả hai quay trở ra và đi đến ấp B, xã T, thị xã K thì T phát hiện 01 con chó màu đen cũng của bà Nguyễn Thị Thùy D, T dùng súng bắn và bỏ vào túi ni lông. T2 và T tiếp tục đi theo hướng Quốc lộ 62 rẽ vào kinh 7 mét về xã H, huyện T, khoảng 2 giờ 20 phút ngày 24/5/2019 thì bị lực lượng tuần tra Công an xã H, huyện T, tỉnh Long An phát hiện truy đuổi nên cả hai bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, xe mô tô của T và T2 va chạm với xe mô tô của Hồ Ngọc G, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Long An là dân quân đuổi theo bắt được T cùng tang vật còn T2 trốn thoát.

Tang vật đã thu giữ gồm: 05 con chó đã chết trọng lượng 74kg; 01 súng tự chế có gắn dây điện vào bộ phận kích điện và bình ắc quy; 01 xe mô tô biển số 66P1-626.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phan Khánh H; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trịnh Vũ T và tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ-ĐGTS ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường xác định: 42 kg chó trộm tại xã T, thị xã K giá trị là 3.360.000 đồng; 32 kg chó trộm tại xã V, huyện T có giá trị là 2.560.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 5.920.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Vũ T (tên gọi khác: T) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Vũ T 09 (chín) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/11/2019, bị cáo Trịnh Vũ T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Vũ T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Trịnh Vũ T thực hiện kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo Trịnh Vũ T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp chận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Hội đồng định giá của K định giá 80.000 đồng/kg chó là chưa phù hợp. Vì theo kết luận định giá của Hội đồng định giá ở T chỉ 40.000 đồng/kg, người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 40.000 đồng/kg và giá trên thị trường nhiều nơi cũng chỉ 40.000 đồng/kg. Đồng thời 5 con chó đã bị phân hủy nên định giá 80.000 đồng/kg là không phù hợp. Bị cáo T chỉ có 01 lần phạm tội không phải phạm tội 02 lần trở lên. Đối với 02 con chó ở huyện T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị tách ra xét xử ở một vụ án khác, tránh oan sai. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng vì bị cáo đã được xóa án tích nên đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trịnh Vũ T thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, Trần Đình T2 điều khiển xe mô tô biển số 66P1-626.69 chở Trịnh Vũ T đi trộm chó, đi theo đường tỉnh 819 hướng từ huyện Tân Hưng - thị xã Kiến Tường. Tại ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An, T2 và T dùng súng bắn và bắt 02 con chó nặng 32kg, có giá trị là 2.560.000 đồng. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đi theo đường tỉnh 819 hướng về thị xã K, tỉnh Long An. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An, T2 và T dùng súng bắn và bắt 03 con chó nặng 42kg, giá trị là 3.360.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T và T2 chiếm đoạt là 5.920.000 đồng.

[3] Về kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm áp dụng giá của Hội đồng định giá là 80.000đ/kg, trong khi bị hại chỉ yêu cầu 40.000đ/kg nên việc truy cứu trách nhiệm hình sự hai con chó ở T là không đúng. Xét thấy, Cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu định giá tài sản là 80.000đ/kg, bị cáo được nhận kết luận điều tra, cáo trạng không khiếu nại (Bị cáo nói có khiếu nại nhưng không có căn cứ chứng minh mặc dù bị cáo được tại ngoại). Hơn nữa, giả sử tài sản chiếm đoạt chỉ là 40.000đ/kg thịt chó thì tổng tài sản là 2.960.000đ cũng đủ yếu tố định tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không chấp nhận lời khai của bị cáo.

Về kháng cáo cho rằng 02 con chó không có chủ sở hữu mà Luật sư và bị cáo cho rằng đưa vào định tội là không đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn thừa nhận 2 con chó không thuộc quyền sở hữu của bị cáo mà là của người khác, chính bị cáo và T2 đã dùng súng tự chế bắn chết để chiếm đoạt tài sản, bị cáo bị bắt cùng tang vật là 05 con chó mà bị cáo đã chiếm đoạt, việc không tìm được chủ sở hữu không có nghĩa rằng bị cáo không phạm tội trong khi hành vi, hậu quả xảy ra là có thật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

[4] Về kháng cáo xin hưởng án treo:

Về kháng cáo yêu cầu xem xét lại việc Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, thấy rằng bị cáo thực hiện liên tục trong thời gian một tiếng đồng hồ, không phải là tình tiết phạm tội nhiều lần như án sơ thẩm đã áp dụng. Việc Luật sư yêu cầu tách 02 con chó bị cáo trộm chưa xác định được bị hại để điều tra giải quyết bằng một vụ án khác là

không chấp nhận vì hành của bị cáo liên tục, xảy ra ở 2 địa bàn nên cần nhập vụ án để điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xác định phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng: Mặc dù bị cáo được xóa án tích là cơ sở để xác định bị cáo không tái tại, tái phạm nguy hiểm theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao thì trường hợp này không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì cũng có thể giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo vì theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Vũ T; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Vũ T.

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Vũ T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ T **06 (sáu) tháng** tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Vũ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Dung**

